

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Số: 05.11PL02/2026/QCĐG-BP

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15.
 - Căn cứ Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15.
 - Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 ngày 05/12/2025;
 - Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016 /QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;
 - Căn cứ Nghị định số 152/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
 - Căn cứ Quyết định ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá số 1311/qđ-btp ngày 22 tháng 04 năm 2025 của bộ tư pháp.
 - Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá, chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Công đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Công đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến.
 - Căn cứ Thông tư 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;
 - Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 05.11/2026/ĐG-BP ngày 22/05/2026 và Phụ lục Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 05.11PL02/2026/ĐG-BP, ngày 11/8/2026 được ký giữa tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Công ty Đấu giá Hợp danh Bảo Phong
- Công ty Đấu giá Hợp danh Bảo Phong (Công ty) ban hành Quy chế cuộc đấu giá số: 05.11PL02/2026/QCĐG-BP, gồm các điều khoản sau:**

Điều 1: Mục đích và phạm vi áp dụng:

- 1.1 Mục đích:** Quy chế cuộc đấu giá được ban hành nhằm quy định cụ thể các vấn đề liên quan trong việc tổ chức đấu giá tài sản, bao gồm:
- 1.1.1 Nguyên tắc, trình tự thủ tục đấu giá;
 - 1.1.2 Tài sản đấu giá và mức giá khởi điểm;
 - 1.1.3 Nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá và của các đối tượng khác có liên quan.
- 1.2 Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được áp dụng trong suốt thời gian hoạt động của Phiên đấu giá tài sản do Công ty tổ chức cho đến khi hoàn thành. Các vấn đề chưa được đề cập trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định tại Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15, Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016 /QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15, Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá, chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Công đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Công đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến, Thông tư

Điều 2: Nguyên tắc, trình tự thủ tục đấu giá:

2.1 Nguyên tắc đấu giá:

- 2.1.1 Việc đấu giá tài sản thực hiện theo nguyên tắc: công khai, liên tục, trung thực, bình đẳng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.
- 2.1.2 Phiên đấu giá chỉ được tiến hành khi có từ 02 khách hàng trở lên tham gia đấu giá (trừ trường hợp đặc biệt được quy định tại khoản 7.5 Điều 7 của Quy chế này).

2.2 Trình tự thủ tục Phiên đấu giá tài sản:

Trình tự thủ tục đấu giá thực hiện theo đúng quy định tại Luật Đấu giá tài sản, Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản.

- 2.2.1 Phiên đấu giá tài sản được tiến hành theo hình thức: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại phiên đấu giá, theo phương thức trả giá lên.
- 2.2.2 Phương pháp này khi tiến hành, người tham gia phải trả giá bằng cách trả giá theo quy định cụ thể tại Điều 7 của Quy chế này.

Điều 3: Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, nguồn gốc tài sản:

3.1 Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng 134,4m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 170, tờ bản đồ 13, địa chỉ: Phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là số 142 Lê Quý Đôn, Phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 833703, số vào sổ cấp GCN CS 04848 do Sở Tài Nguyên và môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 25/9/2017 cho ông Lê Văn Cẩn và bà Lê Thị Thanh. Ngày 14/9/2021, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP Thái Bình xác nhận đã để thừa kê cho bà Lê Thị Thanh. Tài sản gắn liền với đất là: 01 ngôi nhà 03 tầng, 01 tum được xây dựng bê tông cốt thép, có diện tích sàn là 477m²; Tầng 1 hiện đang cho cửa hàng Viettel Store thuê bán di động; có một lối đi riêng lên tầng 2, Tầng 2 có 01 phòng khách, 02 phòng ngủ, 01 WC; Tầng 3 có 03 phòng ngủ (trong đó có 01 phòng ngủ có vệ sinh khép kín), 01 WC; Tầng tum có 01 gian thờ, xung quanh lợp tôn, hàng rào sắt và tường bao xung quanh đã cũ, khung nhà chưa có dấu hiệu xuống cấp, vẫn chắc chắn, mái tôn có dấu hiệu gỉ sét. *(Chi tiết tài sản đấu giá được mô tả theo Biên bản về việc người phải thi hành án tự nguyện giao tài sản để xử lý thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng và cho người được thi hành án ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Chứng thư thẩm định giá số 483/2026/81/CT-VVF ngày 29/4/2026 của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính VALUTICO GROUP).*

3.2 Giá khởi điểm của tài sản: 22.741.576.200 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm đồng). Giá khởi điểm của tài sản chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có), các loại thuế, phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) liên quan đến chuyển nhượng tài sản theo quy định pháp luật. Người mua được tài sản đấu giá phải chịu trách nhiệm nộp các khoản thuế, phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) và tự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký sang tên quyền sử dụng đất, sở hữu tài sản theo đúng quy định pháp luật.

3.3 Bước giá: 50.000.000 đồng/ bước giá.

3.4 Nguồn gốc tài sản: Là tài sản người phải thi hành án tự nguyện bàn giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên để xử lý thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng và cho người được thi hành án.

3.5 Hồ sơ tài sản:

- 3.5.1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 833703, số vào sổ cấp GCN CS 04848 do Sở Tài Nguyên và môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 25/9/2017 cho ông Lê Văn Cẩn và bà Lê Thị Thanh. Ngày 14/9/2021, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP Thái Bình xác nhận đã để thừa kê cho bà Lê Thị Thanh;
- 3.5.2 Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2025/QĐST-DS ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;
- 3.5.3 Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2025/QĐST-DS ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;
- 3.5.4 Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2025/QĐST-DS ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;
- 3.5.5 Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2025/QĐST-DS ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;

- 3.5.6 Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2025/QĐST-DS ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;
- 3.5.7 Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 08/2025/QĐST-DS ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;
- 3.5.8 Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 10/2025/QĐST-DS ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;
- 3.5.9 Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2025/QĐST-DS ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;
- 3.5.10 Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2025/QĐST-DS ngày 03/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;
- 3.5.11 Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 13/2025/QĐST-DS ngày 03/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;
- 3.5.12 Quyết định công nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án số 04/2025/QĐCNHGT ngày 20/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;
- 3.5.13 Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2025/QĐST-DS ngày 16/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;
- 3.5.14 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 894/QĐ-THADS ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.15 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 1003/QĐ-THADS ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.16 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 1129/QĐ-THADS ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.17 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 1130/QĐ-THADS ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.18 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 1131/QĐ-THADS ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.19 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 1386/QĐ-THADS ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.20 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 1399/QĐ-THADS ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.21 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 2777/QĐ-THADS ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.22 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 3221/QĐ-THADS ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.23 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 4273/QĐ-THADS ngày 29/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.24 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 4511/QĐ-THADS ngày 10/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.25 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 1133/QĐ-THADS ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.26 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 8371/QĐ-THADS ngày 06/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.27 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 667/QĐ-THADS ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.28 Biên bản về việc người phải thi hành án tự nguyện giao tài sản để xử lý thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng và cho người được thi hành án ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 3.5.29 Chứng thư thẩm định giá số 483/2026/81/CT-VVF ngày 29/4/2026 của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính VALUTICO GROUP;

Điều 4: Đối tượng tham gia, địa điểm niêm yết và tìm hiểu thông tin:

4.1 Điều kiện tham gia đấu giá:

- 4.1.1 Các cá nhân, tổ chức đã mua Hồ sơ mời tham gia đấu giá, hoàn thiện Hồ sơ tham gia đấu giá theo mẫu của Công ty và nộp Hồ sơ trong thời gian quy định;
- 4.1.2 Có khả năng tài chính để mua tài sản đấu giá;
- 4.1.3 Đăng ký mua toàn bộ tài sản với số lượng theo khoản 3.1 Điều 3 Quy chế này.
- 4.1.4 Đặt trước tiền mua tài sản theo quy định tại khoản 5.4 Điều 5 của Quy chế này;
- 4.1.5 Người tham gia đấu giá không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4.2 Điều 4 Quy chế này;
- 4.1.6 Người tham gia đấu giá cam kết không vi phạm quy định tại khoản 4.3 Điều 4 Quy chế này;
- 4.1.7 Trường hợp người đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức tham gia phiên đấu giá không phải là đại diện pháp nhân/thủ trưởng đơn vị thì phải có giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền (bản gốc) của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức;

- 4.1.8 Trường hợp cá nhân đăng ký mua tài sản đấu giá không thể tham gia đấu giá – buổi công bố giá mà ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham gia đấu giá mua tài sản thì phải có giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền (bản gốc) có công chứng, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 4.2 Những người không được đăng ký tham gia đấu giá:**
- 4.2.1 Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;
- 4.2.2 Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện phiên đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;
- 4.2.3 Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;
- 4.2.4 Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;
- 4.2.5 Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.
- 4.3 Nghiêm cấm người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức khác thực hiện các hành vi sau đây:**
- 4.3.1 Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;
- 4.3.2 Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
- 4.3.3 Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;
- 4.3.4 Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
- 4.3.5 Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;
- 4.3.6 Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;
- 4.3.7 Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức cổ khả năng chỉ phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;
- 4.3.8 Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.
- 4.4 Quyền và nghĩa vụ của người đăng ký tham gia đấu giá:**
- 4.4.1 Người đăng ký tham gia đấu giá được quyền tham dự phiên đấu giá sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục (mua, nộp hồ sơ, nộp tiền đặt trước) theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp Người đăng ký tham gia đấu giá không có điều kiện tham dự trực tiếp phiên đấu giá thì ủy quyền cho người khác đại diện mình tham dự phiên đấu giá (phải có giấy/hợp đồng ủy quyền được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật; xác nhận của Đại diện theo pháp luật của công ty/tổ chức).
- 4.4.2 Được quyền tiếp cận đầy đủ các thông tin về tài sản đấu giá và Phiên đấu giá theo quy định.
- 4.4.3 Người đăng ký tham gia đấu giá phải thực hiện đúng, đủ các nội dung quy định tại Quy chế này và phải tuân thủ các quy định của pháp luật với tài sản đấu giá.
- 4.4.4 Khách hàng tham gia đấu giá phải có mặt tại phiên đấu giá đúng thời gian quy định, trường hợp vì lý do cá nhân kẹt xe, tắc đường... thì phải gọi điện thông báo cho Công ty và không được đến muộn quá 10 phút so với giờ tổ chức phiên đấu giá. Khách hàng đến muộn quá 10 phút sẽ không được tham dự phiên đấu giá.
- 4.4.5 Trường hợp Phiên đấu giá bị hủy/hoãn theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc do bên phải thi hành án chuộc (nhận) lại tài sản hoặc do bên được và bên phải thi hành án đạt được thỏa thuận theo Luật Thi hành án dân sự

thì Công ty sẽ hoàn lại tiền, mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho khách hàng. Việc yêu cầu bồi thường đối với bên có lỗi (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4.5 Địa điểm niêm yết và tìm hiểu thông tin phiên đấu giá :

- 4.5.1 Thông báo đấu giá tài sản được đăng trên Báo Pháp luật Việt Nam theo quy định.
- 4.5.2 Thông báo đấu giá tài sản và Quy chế cuộc đấu giá được đăng trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định.
- 4.5.3 Thông báo đấu giá tài sản và Quy chế cuộc đấu giá được niêm yết tại các địa điểm cụ thể sau:
- Công ty Đấu giá Hợp danh Bảo Phong: Tầng 5, số 167 An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội.
 - UBND Phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.
 - Công ty đấu giá Hợp danh Bảo Phong – Chi nhánh tại tỉnh Hưng Yên – Số 153 đường Lê Thanh Nghị, phường phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.
 - Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Tỉnh Hưng Yên - Số 364, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

Điều 5: Đăng ký tham gia đấu giá, xem tài sản, tiền đặt trước tham gia đấu giá:

5.1 Đăng ký tham gia đấu giá:

- 5.1.1 Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua tài sản đấu giá thì phải mua Hồ sơ mời tham gia đấu giá do Công ty phát hành, hồ sơ gồm: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá; Phiếu xác nhận xem tài sản, hồ sơ tài sản; Quy chế cuộc đấu giá tài sản; tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.
- 5.1.2 Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: 1.000.000 đồng/ hồ sơ.
- 5.1.3 Thời gian và địa điểm bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến 17h00, ngày 10/9/2026 (trong giờ hành chính, trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ, tết) tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bảo Phong – Tầng 5, số 167 An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, ĐT: 024.6272.2468, và tại Công ty đấu giá Hợp danh Bảo Phong – Chi nhánh tại tỉnh Hưng Yên – Số 153 đường Lê Thanh Nghị, phường phố Hiến, tỉnh Hưng Yên, ĐT: 0989.5455.90.

5.2 Xem tài sản, hồ sơ tài sản:

Các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và đã mua Hồ sơ mời tham gia đấu giá tự liên hệ xem tài sản hoặc đăng ký cùng Công ty để xem tài sản, hồ sơ tài sản vào 24/8/2026 & 25/8/2026 & 26/8/2026, xem tại địa chỉ bất động sản nêu trên.

5.3 Hồ sơ tham gia đấu giá:

Khách hàng có nhu cầu đấu giá tài sản, sau khi mua Hồ sơ mời tham gia đấu giá sẽ hoàn thiện (khai thông tin đầy đủ) Hồ sơ tham gia đấu giá và nộp Công ty trong thời hạn quy định theo điểm 5.1.3 Điều 5 Quy chế này. Hồ sơ tham gia đấu giá phải nộp gồm:

- 5.3.1 Phiếu đăng ký tham gia đấu giá.
- 5.3.2 Phiếu xác nhận xem tài sản, hồ sơ tài sản.
- 5.3.3 Giấy nộp tiền đặt trước hoặc căn cứ khác chứng minh việc đã nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá (trong trường hợp khách hàng đã nộp tiền đặt trước). Trường hợp khách hàng chưa nộp tiền đặt trước tại thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá thì phải mang theo giấy tờ này khi đến tham gia đấu giá để đối chiếu.
- 5.3.4 Nếu là tổ chức, doanh nghiệp:
- a) Giấy Đăng ký kinh doanh (có chứng thực) hoặc Giấy đăng ký hoạt động hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương (có chứng thực);
 - b) Giấy ủy quyền/ Hợp đồng ủy quyền (bản chính), Giấy tờ tùy thân (có chứng thực) của người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức đến nộp hồ sơ tham gia đấu giá.
- 5.3.5 Nếu là cá nhân: Giấy tờ tùy thân (có chứng thực) của cá nhân đăng ký tham gia đấu giá. Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền trong trường hợp ủy quyền cho tổ chức/cá nhân khác thực hiện.

5.4 Tiền đặt trước tham gia đấu giá:

- 5.4.1 Số tiền đặt trước khi đăng ký tham gia đấu giá: 4.400.000.000 đồng (Bốn tỷ, bốn trăm nghìn đồng).

- 5.4.2 Thời gian nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá: từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến đến 17h00' ngày 10/9/2026.
- 5.4.3 Phương thức nộp: Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước bằng cách nộp tiền hoặc chuyển tiền vào tài khoản số: 8600888999 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Nam Hà Nội – Đơn vị thụ hưởng Công ty đấu giá Hợp danh Bảo Phong.
- 5.4.4 Nội dung nộp tiền: [Họ và tên Khách hàng tham gia đấu giá] nộp tiền đặt trước ĐDG: 05.11PL02/2026/ĐG-BP.

Lưu ý:

- Tiền đặt trước của khách hàng tham gia đấu giá phải báo “có” về tài khoản Công ty chậm nhất 17h00' ngày 10/9/2026. Sau thời điểm này khoản tiền đặt trước mới được nộp thành công vào tài khoản Công ty thì được coi là không nộp tiền đặt trước trong thời hạn quy định. Khách hàng trong trường hợp này sẽ không được tham gia đấu giá tài sản. Công ty có trách nhiệm chuyển trả đầy đủ khoản tiền này (không bao, gồm tiền lãi phát sinh – nếu có) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác do các bên thỏa thuận. Mọi khoản phí liên quan đến việc chuyển tiền và nhận lại tiền đặt trước do khách hàng chịu, mức thu phí theo quy định của các Ngân hàng/ Tổ chức tín dụng nơi Công ty mở tài khoản.

5.5 Xử lý khoản tiền đặt trước:

- 5.5.1 Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- 5.5.2 Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) cho:
- Người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá và nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai.
 - Người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá tại khoản 4.1 Điều 4 của Quy chế này.
 - Người tham gia đấu giá không trúng đấu giá, trừ trường hợp quy định tại khoản 7.6 Điều 7 của Quy chế này.
- 5.5.3 Các trường hợp người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước: quy định tại khoản 7.6 Điều 7 của Quy chế này

Điều 6: Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá:

6.1 Thời gian tổ chức phiên đấu giá: 14h30' ngày 15/9/2026

6.2 Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Công ty đấu giá Hợp danh Bảo Phong – Chi nhánh tại tỉnh Hưng Yên – Số 153 đường Lê Thanh Nghị, phường phố Hiến, tỉnh Hưng Yên. (Trường hợp lượng người đăng ký tham gia đấu giá đông, Công ty có thể sẽ thay đổi thời gian và địa điểm đấu giá phù hợp với thực tế).

6.3 Nội quy phòng đấu giá:

- Khách hàng đến tham dự đấu giá phải tuân thủ Nội quy phòng đấu giá, cụ thể:
- Người không đăng ký tham gia đấu giá; người không đủ điều kiện tham gia đấu giá; người không phải là đại biểu, khách mời, cô vấn pháp lý; người không có nhiệm vụ được phân công không được vào tham dự phiên đấu giá;
 - Khách hàng tham gia đấu giá phải xuất trình Căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác (nếu có) khi điểm danh, kiểm tra thông tin khách hàng tham gia đấu giá;
 - Khách hàng tham gia đấu giá phải có mặt tại nơi tổ chức phiên đấu giá đúng thời gian, địa điểm theo Thông báo và Quy chế đã được Công ty ban hành;
 - Không sử dụng các chất kích thích khi đến tham dự phiên đấu giá;
 - Không mang theo vũ khí, chất cháy nổ đến khu vực tổ chức phiên đấu giá;
 - Không sử dụng điện thoại di động hoặc bất kỳ phương tiện thông tin truyền thông nào khác trong phòng đấu giá; không được quay phim, chụp ảnh, ghi hình trong phòng đấu giá khi chưa được sự đồng ý của Đấu giá viên điều hành;

- Ngồi đúng vị trí được Ban tổ chức Phiên đấu giá hướng dẫn, không đi lại lộn xộn trong phòng đấu giá, không tự ý ra khỏi phòng đấu giá nếu chưa có sự đồng ý của Đấu giá viên điều hành;
- Không trao đổi, bàn bạc, thảo luận giữa những người tham gia đấu giá;
- Khách hàng tham gia đấu giá phải tuân thủ, chấp hành tuyệt đối sự điều hành của Đấu giá viên; chỉ được có ý kiến khi có sự đồng ý của Đấu giá viên điều hành;
- Khách hàng tham gia đấu giá có hành vi cản trở phiên đấu giá, gây rối tại phiên đấu giá thì bị truất quyền tham gia đấu giá và tùy theo mức độ lỗi, vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 7: Cách thức tiến hành phiên đấu giá, cách trả giá, cách xác định người trúng đấu giá và các trường hợp vi phạm quy định đấu giá:

7.1 Cách thức tiến hành phiên đấu giá:

Chỉ những người có đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá mới được làm thủ tục vào Phòng đấu giá.

Đấu giá viên điều hành giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố Danh sách khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá và điểm danh để xác định khách hàng tham gia đấu giá hợp lệ. Mỗi khách hàng tham gia đấu giá khi điểm danh được Công ty phát một Thẻ khách hàng có mã số riêng tương ứng với tên cá nhân hoặc tổ chức của mình. Nghiêm cấm không được đổi Thẻ khách hàng cho nhau. Đấu giá viên điều hành phổ biến cách thức tiến hành phiên đấu giá cho khách hàng tham gia đấu giá, công bố những thông tin chủ yếu về Phiên đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá, Nội quy phòng đấu giá. Cụ thể:

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;
- Tài sản đấu giá, cách thức trả giá, giá khởi điểm, bước giá, giá trả hợp lệ;
 - **Giá trả hợp lệ:** là giá trả bằng đúng giá khởi điểm (chỉ áp dụng người trả giá đầu tiên tại vòng đấu giá thứ nhất) hoặc bằng giá khởi điểm cộng thêm số nguyên dương lần bước giá (bước giá x số nguyên dương: 1, 2, 3,...), người trả giá sau phải trả giá cao hơn giá mà người trả giá trước liên kế đã trả và trả trong thời gian quy định.
 - **Thời gian trả giá:** tại bất kỳ vòng đấu giá nào, Đấu giá viên điều hành sẽ công bố mức giá khởi điểm với lượt trả giá đầu tiên của vòng đấu giá hoặc giá đã trả (là giá cao nhất hợp lệ tại thời điểm này) sau mỗi lượt người tham gia đấu giá trả giá và đề nghị người tham gia đấu giá có số thứ tự liên kế sau (không tính các khách hàng đã không trả giá hoặc trả giá không hợp lệ tại các vòng đấu giá trước) tiếp tục trả giá mua tài sản. Đấu giá viên nhắc lại mức giá này 03 lần, mỗi lần cách nhau khoảng 20 giây và đề nghị người tham gia đấu giá có thứ tự liên kế sau trả giá mua tài sản. Sau 03 lần nhắc lại (hoặc đề nghị trả giá tiếp) mà người này không trả giá mua tài sản (hoặc trả giá không hợp lệ) thì người này sẽ mất quyền trả giá (không được tham gia vào vòng đấu giá sau – nếu có) và lượt trả giá sẽ đến với người tham gia đấu giá có số thứ tự liên kế tiếp theo.
- Giá trúng đấu giá: Là mức giá do khách hàng trả giá hợp lệ cao nhất;
- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá;
- Các bước trong quy định đấu giá và nguyên tắc xác định quyền được mua;
- Nội quy phòng đấu giá;
- Giải thích các vấn đề người tham gia đấu giá còn thắc mắc (nếu có).

7.2 Cách thức trả giá:

- Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại phiên đấu giá theo từng vòng đấu giá, theo phương thức trả giá lên và không hạn chế số vòng đấu giá.
- Tại mỗi vòng đấu giá, mỗi khách hàng có 01 lượt trả giá, lần lượt từng khách hàng trả giá mua tài sản theo thứ tự của Thẻ khách hàng đã được Công ty phát. Chỉ những khách hàng có trả giá hợp lệ tại vòng đấu giá trước mới được vào vòng đấu giá sau liên kế.
- Giá khởi điểm của vòng đấu giá đầu tiên là giá khởi điểm theo thông báo, giá khởi điểm của các vòng đấu giá sau là giá cao nhất hợp lệ của vòng đấu giá trước liên kế.
- Tại mỗi vòng đấu giá, Đấu giá viên nhắc lại giá khởi điểm hoặc mức giá cao nhất hợp lệ tại thời điểm đó và đề nghị khách hàng tham gia đấu giá trả giá mua tài sản. Khách hàng trả giá phải giơ cao Thẻ khách hàng có mã số riêng của mình (do Công ty phát) và trả giá mua tài sản (giá trả phải hợp lệ). Cụ thể:

Tại bất kể vòng đấu giá nào, Đấu giá viên điều hành sẽ công bố mức giá khởi điểm với lượt trả giá đầu tiên của vòng đấu giá hoặc giá đã trả (là giá cao nhất hợp lệ tại thời điểm này) sau mỗi lượt người tham gia đấu giá trả giá và đề nghị người tham gia đấu giá có số thứ tự liên kế sau (không tính các khách hàng đã không trả giá hoặc trả giá không hợp lệ tại các vòng đấu giá trước) tiếp tục trả giá mua tài sản. Đấu giá viên nhắc lại mức giá này 03 lần, mỗi lần cách nhau khoảng 20 giây và đề nghị người tham gia đấu giá có thứ tự liên kế sau trả giá mua tài sản. Sau 03 lần nhắc lại (hoặc đề nghị trả giá tiếp) mà người này không trả giá mua tài sản (hoặc trả giá không hợp lệ) thì người này sẽ mất quyền trả giá (không được tham gia vào vòng đấu giá sau – nếu có) và lượt trả giá sẽ đến với người tham gia đấu giá có số thứ tự liên kế tiếp theo.

- Người điều hành phiên đấu giá sẽ công bố người đã trả giá cao nhất hợp lệ là người trúng đấu giá sau khi nhắc lại ba lần giá cao nhất hợp lệ đã trả mà không có người trả giá hợp lệ cao hơn (hoặc không có yêu cầu đấu giá tiếp).
- Sau khi đấu giá xong, người điều hành phiên đấu giá sẽ thông báo công khai tên khách hàng trúng đấu giá.
- Diễn biến của phiên đấu giá phải được ghi vào biên bản đấu giá. Biên bản đấu giá phải được lập tại phiên đấu giá và có chữ ký của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá, người ghi biên bản, người trúng đấu giá, người có tài sản đấu giá, khách mời, đại diện của những người tham gia đấu giá.

7.3 Cách xác định người trúng đấu giá:

Người trúng đấu giá là người trả giá cao nhất hợp lệ.

7.4 Trường hợp rút lại giá đã trả, giá đã chấp nhận; từ chối kết quả trúng đấu giá:

7.4.1 Trong trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã trả tại phiên đấu giá trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ mức giá của người trả giá liên kế người trả giá cao nhất đó, việc xét trúng đấu giá vẫn theo nguyên tắc nêu trên.

7.4.2 Trong trường hợp sau khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liên kế là người trúng đấu giá, nếu giá liên kế đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liên kế đó chấp nhận mua tài sản đấu giá. Trường hợp giá liên kế cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liên kế không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành.

7.5 Đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá:

7.5.1 Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá được thực hiện như sau: Khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó;

7.5.2 Việc đấu giá tài sản theo quy định tại Điểm 7.5.1 Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đấu giá tài sản theo quy định của Luật này và không có khiếu nại liên quan đến trình tự, thủ tục cho đến ngày tổ chức phiên đấu giá.

7.5.3 Việc đấu giá tài sản theo quy định tại Điểm 7.5.1 Điều này không áp dụng đối với tài sản mà pháp luật áp dụng đối với tài sản do quy định không đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá.

7.6 Các trường hợp vi phạm quy định đấu giá, bị loại khỏi phiên đấu giá và không được nhận lại số tiền đặt trước:

7.6.1 Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

7.6.2 Bị tước quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm sau:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia phiên đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
 - Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;
 - Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
 - Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản, đồ; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;
 - Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;
 - Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;
 - Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.
- 7.6.3 Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá đối với tài sản mà theo quy định của pháp luật kết quả đấu giá tài sản phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- 7.6.4 Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản;
- 7.6.5 Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản;

Điều 8: Xử lý Phiên đấu giá không thành:

- 8.1 Khi Phiên đấu giá không thành theo thông báo của Người điều hành phiên đấu giá, Công ty lập tức thực hiện:
- Thông báo cho các bên đăng ký tham gia biết và hoàn trả tiền đặt trước (nếu có);
 - Thông báo cho Người có tài sản đấu giá biết để cùng phối hợp thực hiện các công việc tiếp theo.
- 8.2 Các trường hợp đấu giá không thành bao gồm:
- Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá;
 - Tất cả những người đã đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không tham dự phiên đấu giá;
 - Tại phiên đấu giá không có người trả giá hoặc không có người chấp nhận giá;
 - Giá trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm trong trường hợp không công khai giá khởi điểm và phiên đấu giá được thực hiện theo phương thức trả giá lên;
 - Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản;
 - Người đã trả giá rút lại giá đã trả, người đã chấp nhận giá rút lại giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp;
 - Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản;
 - Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 2a Điều 49 của Luật Đấu giá tài sản.

Điều 9: Xử lý trường hợp rút lại giá đã trả:

- 9.1 Tại phiên đấu giá tài sản, người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ mức giá của người trả giá liền kề trước đó
- 9.2 Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận bị truất quyền tham dự phiên đấu giá và không được nhận lại tiền đặt trước theo quy định tại khoản 6, điều 39 Luật đấu giá tài sản.

Điều 10: Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, thời gian thanh toán tiền mua tài sản, giao tài sản:

10.1 Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá:

- Kết quả đấu giá tài sản là căn cứ để các bên ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.
- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá hoặc giữa người có tài sản đấu giá, người trúng đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nếu các bên có thỏa thuận, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.
- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phiên đấu giá theo quy định tại khoản 2, Điều 45 của Luật đấu giá tài sản thì người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm Đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với người có tài sản đấu giá thì bị coi là từ chối mua tài sản đấu giá.

10.2 Thời gian thanh toán tiền mua tài sản:

- 10.2.1 Người mua được tài sản đấu giá phải nộp tiền vào tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày đấu giá thành; trường hợp đương sự và người mua trúng đấu giá tài sản thỏa thuận về việc giao hạn thì thời hạn nộp tiền có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày đấu giá thành. Thời điểm người mua được tài sản đấu giá hoàn thành việc nộp tiền trực tiếp tại cơ quan thi hành án dân sự hoặc hoàn thành thủ tục nộp tiền qua tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc phương tiện thanh toán khác theo quy định của pháp luật là thời điểm nộp tiền hợp lệ. Trường hợp người mua được tài sản đấu giá không nộp hoặc nộp không đủ tiền mua tài sản trong thời hạn nêu trên thì cơ quan thi hành án dân sự căn cứ quy định của pháp luật hủy bỏ giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc yêu cầu Tòa án hủy bỏ theo quy định của pháp luật.
- 10.2.2 Các khoản phí và lệ phí phát sinh trong quá trình sang tên tài sản do người mua được tài sản đấu giá chịu.
- 10.2.3 Trường hợp đến thời hạn cuối cùng phải thanh toán đủ tiền mua tài sản quy định tại Quy chế này và các điều khoản tại Biên bản đấu giá, Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá mà bên mua được tài sản đấu giá không nộp tiền, nộp tiền không đủ thì bị xem là vi phạm nghĩa vụ thanh toán và từ chối mua tài sản đấu giá. Việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

10.3 Thời hạn, địa điểm bàn giao tài sản:

- 10.3.1 Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày người mua được tài sản đấu giá nộp đủ tiền, cơ quan thi hành án dân sự tổ chức việc giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tổ chức, cá nhân cản trở, can thiệp trái pháp luật dẫn đến việc chậm giao tài sản bán đấu giá thành mà gây thiệt hại thì phải bồi thường.
- 10.3.2 Công ty phối hợp với Người có tài sản đấu giá hướng dẫn người trúng đấu giá làm các thủ tục nhận bàn giao tài sản.
- 10.3.3 Trường hợp phát sinh vướng mắc làm chậm công tác bàn giao tài sản, các Bên có trách nhiệm thông báo cho nhau và cùng nhau bàn bạc, giải quyết.
- 10.3.4 Địa điểm bàn giao tài sản: Nơi có tài sản đấu giá.

- 10.3.5 Việc bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá không được làm ảnh hưởng đến Nội quy, Quy chế, an toàn và hoạt động bình thường của cá nhân, tổ chức hoặc cơ quan nơi để tài sản đó.

Điều 11: Trách nhiệm về tài sản đấu giá:

- 11.1 Tài sản được bán theo đúng cơ sở thực tế mà khách hàng đã trực tiếp kiểm tra trong buổi xem xét hiện trạng tài sản do Công ty tổ chức. Công ty phối hợp với chủ tài sản bàn giao tài sản theo đúng hiện trạng và không chịu trách nhiệm về tính pháp lý, chất lượng, giá trị sử dụng và các đặc điểm khác của tài sản.
- 11.2 Kể từ ngày lập biên bản giao nhận tài sản, người mua được tài sản tự chịu trách nhiệm về tài sản trúng đấu giá của mình.

Điều 12: Đăng ký quyền sở hữu:

- 12.1 Biên bản đấu giá là văn bản có giá trị xác nhận việc mua bán và là căn cứ để chuyển quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá mà theo quy định của pháp luật phải đăng ký quyền sở hữu.
- 12.2 Công ty có thể thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản cho người mua (theo yêu cầu của người mua được tài sản). Chi phí làm thủ tục chuyển quyền sở hữu do người mua thanh toán (theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận của các Bên).

Điều 13: Xử lý các vấn đề phát sinh trong phiên đấu giá:

- 13.1 Người điều hành phiên đấu giá có quyền đình chỉ phiên đấu giá hoặc không công nhận kết quả đấu giá nếu xét thấy có chứng cứ thông đồng liên kết để định giá, gây rối hoặc các vi phạm khác làm ảnh hưởng đến tính trung thực của kết quả đấu giá.
- 14.1 Tùy mức độ vi phạm, Công ty quyết định không trả lại tiền đặt trước hoặc chuyển cơ quan Công an điều tra làm rõ. Việc tổ chức lại Phiên đấu giá vì nguyên nhân này do Công ty và Người có tài sản đấu giá xem xét và quyết định.

Điều 14: Hồ sơ cung cấp cho người mua được tài sản đấu giá:

Căn cứ kết quả đấu giá thành công Công ty sẽ bàn giao biên bản, hồ sơ ghi nhận kết quả đấu giá cho Người có tài sản đấu giá để lập thủ tục chuyển giao tài sản cho người trúng đấu giá.

Điều 15: Tổ chức thực hiện:

Quy chế này sẽ có hiệu lực ngay sau khi được Tổng Giám đốc Công ty Đấu giá Hợp danh Bảo Phong thông qua. Mọi đối tượng tham gia đấu giá phải có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung quy định tại bản Quy chế này.

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH BẢO PHONG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thanh Tân

